

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp HNGĐ- Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC- TỈNH HÒA BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Thiết**, Phó Chủ tịch Hội LH Phụ nữ huyện.

Bà **Bùi Thị Khánh**, Hiệu trưởng Trường TH&TH xã Trung Hòa, Tân Lạc, HB.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thành Công**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 114/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/11/2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HN&GD, ngày 03/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1991.

2. Bị đơn : Anh **Bùi Thế H**, sinh năm 1985.

Cùng ĐKNKTT: Xóm C, xã N, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được nộp tiền tạm ứng án phí ngày 31/10/2022, bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Chị và anh Bùi Thế H, sau quá trình tự do tìm hiểu, đã tự nguyện kết hôn và về chung sống với nhau, hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 24/6/2009. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng tại xóm C, xã N, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Vì cuộc sống quá khó khăn và cũng vì mưu sinh vợ chồng phải đi làm thuê, kiếm sống và nuôi con. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chỉ sớm hôm bài bạc, không chịu khó làm ăn, không quan tâm chăm lo cho gia đình vợ con, không đưa kinh tế cho chị lo cho gia đình và con cái; chị đã cố gắng nín nhịn khuyên giải và nhờ gia đình khuyên giải để anh H sống có trách nhiệm hơn nhưng anh H không những không thay đổi lại càng ngày càng nghiện bài bạc đổ đen hơn; Cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và vì bài bạc anh H bị bắt và bị pháp luật xử lý. Kinh tế gia đình sa sút phải nợ nần; chị đã phải vay mượn và trả nợ thay cho anh H nhiều lần những mong anh thay đổi để gia đình yên

ồn nhưng anh H cũng vẫn không thay đổi, vẫn không quan tâm đến chị và cũng không chăm lo cho các con. không đóng góp chu cấp và sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị T gửi đơn yêu cầu xin được ly hôn anh H để giải phóng cho nhau. Về con chung: Có 02 con là Bùi Minh Q, sinh ngày 06/5/2010 và Bùi Thị Thảo M, sinh ngày 06/6/2018. Khi ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con và chưa yêu cầu anh H đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung chị không ngăn cản. Về tài sản chung, Công nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ .

Vì phía bị đơn anh Bùi Thế H đã được triệu tập ra tòa làm việc, Tòa đã báo về phiên họp tiếp cận, giao nộp và công khai chứng cứ và hòa giải. Anh H có ra Tòa thể hiện quan điểm, nhận lỗi và hứa sẽ thay đổi đồng thời mong muốn chị T cho anh cơ hội vợ chồng đoàn tụ nhưng sau khi biết chị T không thay đổi nên dù Tòa có báo và triệu tập đến làm việc nhưng anh không hợp tác, không đến Tòa giải quyết. Để giải quyết vụ án, chị T đã có đơn đề nghị không cần hòa giải nữa. Chị Đinh Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và anh Bùi Thế H cố tình trốn tránh nên Tòa đã tiến hành tổng đạt giấy báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Đến ngày xét xử lần thứ nhất, anh Bùi Thế H vẫn không có mặt và không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất phải hoãn theo quy định của Pháp luật.

Đến phiên tòa lần thứ hai. Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc cũng đã tiến hành tổng đạt giấy báo cũng như quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định ngày xử tiếp theo và tổng đạt cho anh Bùi Thế H theo pháp luật: Tuy nhiên, đến ngày xét xử, anh Bùi Thế H vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy: Anh Bùi Thế H đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bản thân. Nguyên đơn, chị Đinh Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa ra quan điểm: Tòa án đã tiến hành tổng đạt theo đúng các thủ tục theo quy định. Bị đơn lần thứ hai vẫn không có mặt không có lý do nhưng theo quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là có cơ sở. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị T là phù hợp với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc kết hôn của chị T và anh H là tự nguyện và hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và đã ở mức độ trầm trọng nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và xử cho chị T được ly hôn anh H. Về con chung cần áp dụng quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật: Cháu Q đã lớn có nguyện vọng xin ở với mẹ và cháu M còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ; các cháu hiện đang ở với ông bà nội và được mẹ cấp dưỡng, chăm lo đầy đủ và vì anh H cố tình trốn tránh không đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nên: Giao cả 02 cháu Q và M cho mẹ trực tiếp chăm sóc giáo dục là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chưa yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không đề cập. Về trách nhiệm nộp án phí: Cần áp dụng theo

đúng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: - Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về ly hôn. Nguyên đơn là chị Đinh Thị T và bị đơn anh Bùi Thế H cùng trú tại xóm C, xã N, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nên chị T khởi kiện vụ án, Tòa xác định chị là nguyên đơn. Anh H là người bị khởi kiện là bị đơn là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Bùi Thế H chung sống và kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn chủ yếu do anh H sống thiếu trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng xung khắc khiến cuộc sống gia đình bức bách, nặng nề. Vì kinh tế, vợ chồng phải đi làm thuê nhưng anh H mải mê bài bạc, đồ đen không quan tâm đến gia đình, vợ con, không đưa kinh tế cho chị T chăm lo cho gia đình; không những thế anh H còn bị bắt bị pháp luật xử lý khiến kinh tế gia đình thêm khó khăn; Chị T đã cho anh H nhiều cơ hội những mong anh H sửa đổi nhưng anh H vẫn không quan tâm đoái hoài đến gia đình, vợ con; Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, xác định: Tình cảm vợ chồng không còn, để đảm bảo cho tương lai chị có yêu cầu xin được ly hôn anh Bùi Thế H.

Xét hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Bùi Thế H từ sau khi kết hôn được một thời gian ngắn vợ chồng đã thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa không thể hòa hợp, anh H không có giải pháp gì để chị T tin tưởng mà yên tâm chung sống để có một gia đình hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ năm 2019 mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn. Căn cứ tình trạng thực tế thì hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Bùi Thế H là cần thiết, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Bùi Thế H có 02 con là Bùi Minh Q, sinh ngày 06/5/2010 và Bùi Thị Thảo M, sinh ngày 06/6/2018. Quá trình giải quyết, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con và không yêu cầu anh H đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Các con chị, hiện vẫn sinh sống cùng chị và ông bà nội - chị vẫn chu cấp cho các con ăn học đầy đủ và có cuộc sống khá tốt. Chị có việc làm và thu nhập ổn định khoảng 12.000.000đ/tháng đủ để đảm bảo cho các con. Chị để quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh H mà không ngăn cản.

Xét: Anh Bùi Thế H không đến Tòa, đã từ bỏ quyền nuôi con và việc giao con cần phải giao cho mẹ. Hiện cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 06/5/2010 có nguyện vọng

xin ở mẹ, Cháu Bùi Thị Thảo M, sinh ngày 06/6/2018 còn nhỏ cháu cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và hiện tại cả hai cháu đang được mẹ chu cấp nuôi dưỡng và gửi ông bà nội chăm sóc tốt. Bởi vậy, nên giao 02 con là Bùi Minh Q và Bùi Thị Thảo M cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và chấp nhận sự tự nguyện của chị T chưa yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu đồng thời xác định không có nợ chung nên không đề cập xử lý.

[5]Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Bùi Thế H.

- Về con chung : Giao 02 con là Bùi Minh Q, sinh ngày 06/5/2010 và Bùi Thị Thảo M, sinh ngày 06/6/2018 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị T chưa yêu cầu anh Bùi Thế H phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo biên lai số: 0003035 ngày 31/10/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc kết quả bản án được niêm yết

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Nh-Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng